

Bản án số:181/2025/HS-ST

Ngày: 20/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Dương Tú Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2025/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Hồng M - **sinh năm 1969; Giới tính:** Nam; Nơi ĐKNKTT: số nhà E phố P, phường C, quận Đ, Hà Nội; **Chỗ ở:** Không cố định; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Nghề nghiệp:** Không; **Trình độ học vấn:** 7/12; **Tham gia đảng phái, đoàn thể:** Không; **Con ông:** Nguyễn Văn T (C), **Con bà:** Bùi Thị B – **Sinh năm (C); Vợ:** Phạm Thị Thu H – sinh năm 1974 (đã ly hôn); **Con:** có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; **Tiền án, tiền sự:** 01 tiền án Ngày 17/12/2024, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 05 năm tù (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Hiện chưa thi hành án); **D chỉ bản:** số 1157, lập ngày 28/12/2024, tại: Công an quận Đ, Hà Nội
Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/12/2024; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

Nhân thân: Từ năm 1997 đến 2003, có 03 tiền sự về các hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cướp tài sản, Đánh bạc; Ngày 24/9/1990, Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài

sản của công dân theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 (Không có thông tin về việc đóng án phí; Đã xóa án tích); Ngày 04/3/1999, Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân quy định tại khoản 1, Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1985 (Không có thông tin về việc đóng án phí; Đã xóa án tích); Ngày 26/10/2005, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã đóng án phí theo biên lai số 2052 ngày 29/3/2011; Đã xóa án tích); Ngày 05/4/2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Không có thông tin về việc đóng án phí; Đã xóa án tích).

2/ Họ và tên: Nguyễn Đức T1 - sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Nơi ĐK thường trú: Số nhà D phố T, phường C, quận Đ, Hà Nội; **Chỗ ở:** Số nhà E phố T, phường C, quận Đ, Hà Nội; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Nghề nghiệp:** Không; **Trình độ học vấn:** 12/12; **Tham gia đảng phái, đoàn thể:** Không; **Con ông:** Nguyễn Đức H1 (C); **Con bà:** Nguyễn Thị T2 (C); **Vợ, con:** Không; **Tiền án, tiền sự:** Không. D chỉ bản số:1179, lập ngày 29/12/2024, tại: Công an quận Đ, Hà Nội; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/12/2024; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

Nhân thân: Ngày 23/4/1996, có 01 tiền sự về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 06/3/1997, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại khoản 1, Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 (Tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng; Đã xóa án tích); Ngày 26/11/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 (Tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng; Đã xóa án tích); Ngày 14/12/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 (Không có thông tin về việc đóng án phí; Đã xóa án tích); Ngày 12/8/2004, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã đóng án phí theo biên lai số 8149 ngày 04/4/2014 và đình chỉ thi hành án; Đã xóa án tích); Ngày 25/6/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Ra trại ngày 22/10/2021; Đã đóng án phí theo biên lai số 5023 ngày 25/6/2020; Đã xóa án tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/12/2024, tại khu vực đầu phố H, phường C, quận Đ, Hà Nội, tổ công tác Công an phường L phát hiện Nguyễn Hồng M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Minh tự giao nộp từ trong lòng bàn tay trái 02 gói giấy bạc màu vàng kích thước mỗi gói khoảng (0,5x0,5)cm, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, M khai nhận là ma túy H2, M mua của Nguyễn Đức T1 tại khu vực đầu ngõ H, phường H với số tiền 800.000 đồng và đang mang đi bán cho khách.

Ngoài ra, M còn bị thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng đã qua sử dụng và 200.000 đồng tiền mặt.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Hồng M đến khu vực phố H, quá trình rà soát phát hiện đối tượng Nguyễn Đức T1 nên đã đưa về Cơ quan Công an làm việc.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Đức T1 xin đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hồng M và giao nộp cho Cơ quan Công an 02 gói giấy bạc màu vàng kích thước khoảng (01x01)cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại Oppo màu xanh, đã qua sử dụng và 1.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T1 tại địa chỉ số E phố T, phường C, quận Đ, Hà Nội và thu giữ được: 01 cân tiểu ly điện tử màu đen nhãn hiệu UNIWWEIGH; 01 hộp thuốc lá nhãn hiệu Kỳ Đồng kích thước khoảng (06x10)cm bên trong có túi nilong có 03 gói giấy bạc màu vàng kích thước khoảng (0,5x0,5)cm chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 9064/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu vàng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,590 gam”. (Thu giữ của Nguyễn Hồng M).

Tại bản Kết luận giám định số 9063/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu vàng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,560 gam”. (Thu giữ của Nguyễn Đức T1)

Tại bản Kết luận giám định số 9062/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy bạc màu vàng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,690 gam.

- 01 cân điện tử có dính ma túy loại Heroin”. (Thu giữ khi khám xét nhà của Nguyễn Đức T1)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng M và Nguyễn Đức T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, M đang ở bãi trông xe thì một người bạn xã hội tên T3 sử dụng số điện thoại 0946.028.676 gọi điện hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy Heroin. Sau đó, M đi đến khu vực đầu phố H gặp T3 và nhận của T3 số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy. M sử dụng điện thoại số 0348.523.675 gọi cho Nguyễn Đức T1 hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy H2, T1 đồng ý và hẹn M đến khu vực ngõ H để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, T1 đưa cho M 02 gói ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, M cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi về khu vực đầu phố H để giao ma túy cho T3 thì bị Tổ công tác Công an phường L kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. M được hưởng lợi số tiền 200.000 đồng từ việc bán ma túy cho đối tượng T3.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và số ma túy bán cho Nguyễn Hồng M, T1 khai đã mua của 01 người nam giới không quen biết với số tiền 1.400.000 đồng vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/12/2024 tại khu vực ngã ba chợ K1, phường K, quận Đ, Hà Nội mục đích để bán kiếm lời.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Đức T1, tại Cơ quan điều tra T1 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không có thông tin liên hệ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với đối tượng T3 là người mua ma túy của Nguyễn Hồng M, tại Cơ quan điều tra M khai không biết họ tên đầy đủ của T3, không biết T3 ở đâu, làm gì, chỉ biết T3 sử dụng số điện thoại 0946.028.676.

Qua xác minh số điện thoại 0946.028.676 có chủ đăng ký là Lê Đức B1 (sinh năm 1969; trú tại số C phố C, tổ G, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng). Tại Cơ quan điều tra, anh B1 khai không đăng ký, không sử dụng số điện thoại trên. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Cáo trạng số 144/CT-VKSĐĐ ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Hồng M và Nguyễn Đức T1 tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hồng M và Nguyễn Đức T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp

dụng: Khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, (Khoản 2 Điều 51 đối với Trện) (áp dụng Điều 56 đối với bị cáo M) Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Hồng M từ 30 tháng đến 34 tháng tù, tổng hợp với 05 năm tù của bản án số 237/2024 ngày 17/12/2024 của Toà án nhân dân quận Tây Hồ buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là: 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 10 tháng. Xử phạt: Nguyễn Đức T1 từ 40 tháng đến 44 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen nhãn hiệu UNIWWEIGH.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại màu trắng nhãn hiệu Vivo, đã qua sử dụng, số tiền 200.000 đồng (thu giữ của M) và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng cùng số tiền 1.000.000 đồng (thu giữ của T1) do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hồng M và Nguyễn Đức T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án và kết luận giám định số 9063/KL-KTHS ngày 27/12/2024 và Kết luận giám định số 9062/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K - Công an thành phố H đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/12/2024, tại khu vực đầu phố H, phường C, quận Đ, Hà Nội, Nguyễn Hồng M có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (gồm 0,590 gam ma túy loại Heroin) mục đích bán cho đối tượng tên T3 với số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, số ma túy trên M đã mua của Nguyễn Đức T1 với số tiền 800.000 đồng vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 18/12/2024 tại khu vực đầu ngõ H, phường H.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T1 xin đầu thú, khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hồng M và giao nộp 0,560 gam ma túy loại Heroin.

Ngoài ra, quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T1 tại địa chỉ số E phố T, phường C, quận Đ, Hà Nội vào hồi 17 giờ 00 ngày 18/12/2024, Cơ quan điều tra thu giữ được 0,690 gam ma túy Heroin. Trăn khai nhận toàn bộ số ma túy cất giấu trong người và tại nhà là của T1 mua về, cất giấu, mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Trăn phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,84 gam ma túy loại Heroin.

[2]. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hồng M và bị cáo Nguyễn Đức T1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo Nguyễn Hồng M và bị cáo Nguyễn Đức T1 theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm sự quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Hồng M từ năm 1997 đến 2003, có 03 tiền sự về các hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cướp tài sản và từ năm 1990 đến năm 2024 bị cáo M có 05 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản, Mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó tiền án năm 2024 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy do Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Hiện chưa thi hành án), do bị cáo phạm tội khi bản án của Tòa án quận Tây Hồ xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa có hiệu lực pháp luật nên bị cáo không bị coi là tái phạm.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Đức T1 có 01 tiền sự vào năm 1996 về hành vi Trộm cắp tài sản và 05 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuy các tiền sự và tiền án nêu trên của các bị cáo đã được xóa án tích nhưng qua đó thể hiện các bị cáo đã được giáo dục pháp luật, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo T1 đầu thú. Các bị cáo đã nhận rõ sai phạm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo T1 đầu thú nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4]. **Về hình phạt bổ sung:** Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. **Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 cân tiểu ly thu giữ của các bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại màu trắng nhãn hiệu Vivo, đã qua sử dụng, số tiền 200.000 đồng (thu giữ của M) và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng cùng số tiền 1.000.000 đồng (thu giữ của T1) do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức T1** và bị cáo **Nguyễn Hồng M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Nguyễn Đức T1) Điều 51, (Điều 56 đối với M) Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng M 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Tổng hợp với 05 năm tù của bản án số 237/2024/HSST ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 23/5/2024 của bản án số 237 ngày 17/12/2024).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T1 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/12/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ: - Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Hồng M, giám định viên Nguyễn Văn H3, người chứng kiến Trần Hữu Đ, cán bộ Công an phường P cùng hình dấu Công an phường; 01 bao niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đức T1, giám định viên Nguyễn Văn H3, người chứng kiến Vũ Văn C, cán bộ Công an phường N cùng hình dấu Công an phường; 01 bao niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H3, người chứng kiến Phạm Thị T4, điều tra viên Lâm Hồng T5 cùng hình dấu Công an phường; 01 vỏ thuốc Lào màu đỏ, vàng; 01 cân điện tử màu đen

Tịch thu sung công: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong.

- 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng M và 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T1

(Tình trạng các vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng số 238 ngày 19/5/2025 tại Chi cục thi hành án quận Đống Đa và Giấy nộp tiền ngày 14/5/2025 đơn vị nhận là Chi cục thi hành án quận Đống Đa).

- Bị cáo Nguyễn Hồng M và Nguyễn Đức T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Đống Đa;
- Thi hành án quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương